

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Điều chỉnh theo Quyết định số: 739/QĐ-ĐHTB-ĐTĐH, ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc)

**Trình độ đào tạo:** Đại học  
**Ngành đào tạo:** Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành  
**Mã ngành:** 7810103  
**Loại hình đào tạo:** Chính quy  
**Số tín chỉ:** 135

### 1. Mục tiêu

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo được thiết kế đảm bảo người học sau khi ra trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; chấp hành nghiêm các chính sách, pháp luật của nhà nước; có sức khỏe tốt để làm việc; tác phong làm việc chuyên nghiệp; có kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và Lữ hành trong nước và quốc tế.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Chương trình xây dựng nhằm đào tạo ra những cử nhân trình độ Đại học Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có phẩm chất, tư tưởng chính trị tốt, có nhận thức cao về đạo đức nghề nghiệp.

- Chương trình trang bị cho người học những kiến thức bao gồm kiến thức đại cương, cơ sở ngành và ngành. Đối với khối kiến thức đại cương, chương trình chủ yếu cung cấp kiến thức về kinh tế chính trị, đường lối của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, ngoại ngữ trình độ B1 chuẩn và toán cơ sở, văn hóa Việt Nam và địa phương, tiếng Việt thực hành, tin học và pháp luật đại cương, là tiền đề để nâng cao trình độ về chính trị, tư tưởng, đồng thời tạo nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức cơ sở ngành và ngành.

Đối với khối kiến thức cơ sở ngành nhằm mục tiêu trang bị những kiến thức Kinh tế, Lịch sử, Địa lí cơ bản giúp người học có kiến thức mở rộng để nghiên cứu về vận dụng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đồng thời là cơ sở cho việc nghiên cứu tiếp thu khối kiến thức ngành.

Đối với khối kiến thức ngành, chương trình nhằm mục tiêu cung cấp cho người học khối kiến thức ngành về mặt lý thuyết, thực tế, thực hành chuyên môn và kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến du lịch và lữ hành trong các tổ chức, doanh nghiệp du lịch. Sao cho khi ra trường người học có thể nắm được các kiến thức cơ bản, chuyên sâu về du lịch, và các nghiệp vụ tại các doanh nghiệp du lịch, cơ quan quản lý về du lịch, đồng thời có thể thực hành làm việc tại các đơn vị trên.

- Chương trình nhằm đào tạo ra những cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có những kỹ năng chuyên môn như: Xử lý tốt các nghiệp vụ trong doanh nghiệp du lịch hiện đại và các cơ quan quản lý về du lịch và lữ hành, có khả năng lập kế hoạch, chiến lược và tổ chức triển khai hiệu quả nghiệp vụ du lịch và lữ hành; Rèn luyện kỹ năng phân tích và dự báo các vấn đề liên quan đến du lịch và lữ hành, rèn luyện kỹ năng ra quyết định trên thị trường du lịch và lữ hành; Có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực du lịch và lữ hành; Tích lũy kinh nghiệm thực tế, kỹ năng mềm để giúp người học có cơ hội được tuyển dụng sau khi ra trường; Ngoài ra, còn tạo cho người học những kỹ năng cơ bản khác như: kỹ năng phân tích, lập luận, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm,...

- Trình độ ngoại ngữ, tin học: tiếng Anh giao tiếp thành thạo trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành, đạt trình độ tương đương chuẩn B1; có khả năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng phục vụ cho công việc chuyên môn.

### 2. Chuẩn đầu ra

#### 2.1. Kiến thức

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về

các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành.

## **2.2. Kỹ năng**

- Kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn: vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành dịch vụ du lịch và lữ hành trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;

- Kỹ năng hỗ trợ chuyên môn: có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành dịch vụ du lịch và lữ hành; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn; có kỹ năng tin học văn phòng thành thạo, kỹ năng tìm kiếm chọn lọc thông tin trên mạng, kỹ năng sử dụng mạng xã hội để kết nối và truyền thông trong ngành du lịch.

- Kỹ năng tương tác: có kỹ năng giao tiếp, ứng xử tự tin; kỹ năng viết cho các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình đối với khách hàng, đối tác và đồng nghiệp; kỹ năng lãnh đạo, tạo ảnh hưởng đến cộng đồng và đối tác trong cùng lĩnh vực; kỹ năng kết nối và tạo dựng mối quan hệ vững chắc với khách hàng và các doanh nghiệp trong ngành du lịch và khách sạn.

- Kỹ năng tự khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: có kỹ năng tư duy đổi mới sáng tạo để tự khởi sự doanh nghiệp hoặc một dự án kinh doanh, biết sử dụng thành thạo các công cụ đổi mới sáng tạo, cách xây dựng một mô hình kinh doanh có yếu tố đổi mới sáng tạo, vận dụng khoa học công nghệ trong kinh doanh hoặc thay đổi quy trình kinh doanh để tạo ra những giá trị gia tăng mới trong lĩnh vực du lịch.

- Kỹ năng tự học: có kỹ năng tự học tập suốt đời trong quá trình làm việc độc lập và làm việc nhóm; tự học theo hình thức tập trung hoặc từ xa, online; tự học tập nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn, kỹ năng tin học và ngoại ngữ; nhận thức được các vấn đề về văn hóa, dân tộc trong các hoạt động kinh tế, kinh doanh, du lịch.

## **2.3 Phẩm chất đạo đức**

Có tinh thần trách nhiệm, có thái độ tích cực, yêu thích lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành, chủ động sáng tạo trong học tập và giải quyết các công việc trong thực tiễn sau khi tốt nghiệp ra trường, có cống hiến trong sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước; có tác phong và thái độ làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm, nhiệt tình và hòa đồng; có hành vi giao tiếp, ứng xử theo đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn nghề du lịch và theo Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch.

## **2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ du lịch thông thường và một số vấn đề phức tạp; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

## **2.5. Vị trí việc làm**

Người học sau khi ra trường có thể đảm nhiệm nhiều vị trí, vai trò khác nhau để làm những công việc liên quan đến dịch vụ du lịch và lữ hành, khách sạn, nhà hàng. Chẳng hạn như hướng dẫn viên, thuyết trình viên ở các khu di tích, lịch sử, văn hóa; thiết kế các chương trình du lịch trong các cơ sở kinh doanh du lịch, lập kế hoạch kinh doanh, điều hành chương trình du lịch; quản lý nhà nước về du lịch; tự khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực du lịch; lễ tân; nhân viên kinh doanh; quản lý kinh doanh trong nhà hàng, khách sạn,...

## **3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 135 tín chỉ.**

Khối kiến thức chung:

27 tín chỉ

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

108 tín chỉ

Trong đó:

Kiến thức cơ sở ngành: 54 tín chỉ

Kiến thức ngành: 54 tín chỉ

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT về tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

- Quy trình đào tạo; Đào tạo theo hệ thống tín chỉ

- Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định tại điều 27 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo được sửa đổi theo Thông tư số 57/2012/TT-BGD&ĐT ngày 27/12/2012.

**6. Cách thức đánh giá:** Thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ.

**7. Nội dung chương trình**

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Loại tiết tín chỉ				Học phần tiền quyết
				Lên lớp		TS tiết (x hệ số)	Tự học	
				L T	T H			
<b>7.1. Khối kiến thức chung</b>			<b>27</b>	(không kể GDTC và GDQP)				
<b>Bắt buộc</b>			<b>25</b>					
1	LNL0001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin	5	65	10	85	150	
2	LTU0001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	25	5	35	60	LNL0001
3	LDL0001	Đường lối CM của ĐCSVN	3	40	5	50	90	LTU0001
4	LPL0001	Pháp luật đại cương	2	25	5	35	60	
5	NTA0001	Tiếng Anh 1	5	75			150	
6	NTA0002	Tiếng Anh 2	5	75			150	NTA0001
7	TTH0002	Tin học cơ sở	3	30	15	60	90	
8	GDQ0001	Giáo dục quốc phòng						
9	GDT0001	Giáo dục thể chất 1	1					
10	GDT0002	Giáo dục thể chất 2	2					
<b>Tự chọn 1</b>			<b>2</b>	SV chọn học 1 trong các học phần sau				
11	TTH0003	Tin học nâng cao	2	20	10	40	60	TTH0002
	SVH0001	Văn hóa Tây Bắc	2	27	3	33	60	
	VVN0002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	35	60	
	VTV0006	Soạn thảo văn bản	2	25	5	35	60	
	LTD0029	Xã hội học nông thôn	2	30		30	60	
	TDH0015	Đại số tuyến tính	2	20	10	40	60	
	TGT0003	Giải tích	2	20	10	40	60	

	TGT0030	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	20	10	40	60		
<b>7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>108</b>						
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>54</b>						
<b>Bắt buộc</b>			<b>44</b>						
12	KIT0038	Kinh tế vi mô	3	40	5	50	90		
13	KIT0039	Kinh tế vĩ mô	3	41	4	49	90		
14	KQT0034	Marketing căn bản	3	30	15	60	90		
15	KIT0041	Luật kinh tế	3	45		45	90		
16	KIT0040	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	40	5	50	90		
17	KTT0034	Nguyên lý kế toán	3	45		45	90		
18	KQT0033	Quản trị văn phòng	4	45	15	75	120		
19	KQT0008	Quản trị học	3	45		45	90		
20	KQT0078	Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp	2	30		30	60		
21	KQT0035	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phát triển doanh nghiệp	2	25	5	35	60		
22	KQT0036	Tổ chức sự kiện	2	30		30	60		
23	KQT0065	Quản trị mối quan hệ khách hàng	2	20	10	40	60		
24	KDL0001	Tổng quan về du lịch	2	20	10	40	60		
25	DVN0001	Địa lý Việt Nam	2	25	5	35	60		
26	SVN0025	Lịch sử Việt Nam	2	28	2	32	60		
27	STG0002	Lịch sử Văn minh thế giới	2	28	2	32	60		
28	TMT0050	Tin học ứng dụng	3	45		45	90		
<b>Tự chọn 2,3,4,5,6</b>			<b>10</b>	Sinh viên chọn học 10 tín chỉ trong các học phần sau					
29 30 31 32 33	KIT0009	Lịch sử kinh tế quốc dân	3	30	15	60	90		
	KIT0037	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	25	5	35	60		
	KIT0024	Kinh tế phát triển	2	25	5	35	60		
	KIT0025	Kinh tế quốc tế	2	19	11	41	60		
	KIT0026	Dân số và phát triển	2	30		30	60		
	KIT0027	Kinh tế và quản lý môi trường	2	30		30	60		
	KIT0028	Lập và quản lý dự án đầu tư	2	25	5	35	60		
	KIT0029	Thị trường chứng khoán	2	25	5	35	60		
	KIT0030	Kinh tế đầu tư	2	25	5	35	60		
	KIT0031	Kinh tế lượng	2	30		30	60		
KIT0032	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	30		30	60			
KIT0033	Thuế trong kinh doanh	2	30		30	60			

	KIT0034	Tài chính doanh nghiệp	2	20	10	40	60	
	KQT0037	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh	2	18	12	42	60	
<b>7.2.2. Kiến thức ngành</b>			<b>54</b>					
<b>Bắt buộc</b>			<b>34</b>					
33	NTH0028	Tiếng Anh du lịch 1	3	45		45	90	
34	NTH0029	Tiếng Anh du lịch 2	3	45		45	90	
35	FHS0001	Y tế du lịch	2	15	15	45	60	
36	KDL0002	Khu du lịch, điểm du lịch Việt Nam	2	17	13	43	60	
37	KDL0003	Nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ lữ hành	3	25	20	65	90	
38	KDL0004	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	3	25	20	65	90	
39	KDL0005	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	25	20	65	90	
40	KDL0006	Marketing du lịch	2	20	10	40	60	
41	KDL0007	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	3	25	20	65	90	
42	KDL0008	Tâm lý khách du lịch và nghệ thuật giao tiếp	2	25	20	65	60	
43	KDL0009	Thực tập 1: Điểm tuyến du lịch Việt Nam	2		90	90	60	KDL0002
44	KDL0010	Thực tập 2: Nghiệp vụ du lịch và lữ hành	2		90	90	60	KDL0003
45	KDL0011	Thực tập 3: Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	2		90	90	60	KDL0004
46	KDL0012	Thực tập 4: Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2		90	90	60	KDL0005
<b>Tự chọn 7,8,9,10,11</b>			<b>10</b>	Sinh viên chọn học 10 tín chỉ trong các học phần sau				
47 48 49 50 51	KDL0013	Du lịch bền vững	2	23	7	37	60	
	KQT0012	Ứng dụng phương pháp tối ưu trong kinh doanh	2	30		30	60	
	KQT0044	Quản trị Marketing	2	30		30	60	
	KQT0045	Quản trị thương hiệu	2	25	5	35	60	
	KQT0050	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh	2	25	5	35	60	
	KQT0070	Văn hóa trong kinh doanh	2	25	5	35	60	
	KDL0014	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	20	10	40	60	
	KQT0075	Quản trị chiến lược	2	25	5	35	60	
	KQT0076	Quản trị dự án xây dựng	2	20	10	40	60	
	KQT0040	Quản trị chi phí kinh doanh	2	30		30	60	
	KQT0059	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2	20	10	40	60	
	KDL0015	Quản trị chuỗi cung ứng (Nhà hàng, khách sạn)	2	22	8	38	60	
	KQT0039	Quản trị nhân lực	2	23	7	37	60	

	KQT0048	Quản trị kinh doanh 1	2	24	6	36	60	
	KQT0049	Quản trị kinh doanh 2	2	23	7	37	60	
	KQT0068	Rủi ro trong kinh doanh	2	20	10	40	60	
	KIT0035	Quản trị tài chính	2	20	10	40	60	
<b>Thực tập chuyên môn cuối khóa</b>			<b>10</b>					
52	KDL0016	Thực tập chuyên môn cuối khóa	10			450	300	

## 8. Dự kiến kế hoạch đào tạo:

### 8.1. Dự kiến kế hoạch đào tạo (4 năm):

Học kỳ	Học phần	Số đvtc	Số tiết chuẩn
<b>I</b>	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin	5	75
	Pháp luật đại cương	2	30
	Tiếng Anh 1	5	75
	Tin học cơ sở	2	30
	Kinh tế vi mô	3	45
	Tự chọn 1	2	30
	Giáo dục quốc phòng		
	<b>SỐ ĐVTC</b>	<b>17</b>	
<b>II</b>	Lịch sử Việt Nam	2	30
	Tổng quan về du lịch	2	30
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30
	Tiếng Anh 2	5	75
	Kinh tế vĩ mô	3	45
	Quản trị văn phòng	4	45
	Giáo dục thể chất 1	1	15
	<b>SỐ ĐVTC</b>	<b>18</b>	
<b>III</b>	Tiếng Anh du lịch 1	2	30
	Tự chọn 3	2	30
	Tự chọn 4	2	30
	Khu du lịch, điểm du lịch Việt Nam	2	30
	Tự chọn 2	2	30
	Địa lý Việt Nam	2	30
	Marketing căn bản	3	45
	Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45
	Giáo dục thể chất 2	2	30
	<b>SỐ ĐVTC</b>	<b>18</b>	

IV	Thực tập 1	2	30
	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45
	Quản trị học	3	45
	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phát triển doanh nghiệp	2	30
	Marketing du lịch	2	30
	Nguyên lý kế toán	3	45
	Nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ lữ hành	3	45
	<b>Số ĐVTC</b>	<b>19</b>	
V	Tự chọn 5	2	30
	Tự chọn 6	2	30
	Tiếng Anh du lịch 2	3	45
	Luật kinh tế	3	45
	Tổ chức sự kiện	2	30
	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	3	45
	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	3	45
	Thực tập 2	3	45
	<b>Số ĐVTC</b>	<b>18</b>	
VI	Tâm lý khách du lịch và nghệ thuật giao tiếp	3	45
	Lịch sử văn minh thế giới	2	30
	Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp	3	45
	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	45
	Y tế du lịch	2	30
	Tin học ứng dụng	3	45
	Thực tập 3	3	45
	<b>Số ĐVTC</b>	<b>19</b>	
VII	Tự chọn 7	2	30
	Tự chọn 8	2	30
	Tự chọn 9	2	30
	Tự chọn 10	2	30
	Tự chọn 11	2	30
	Quản trị mối quan hệ khách hàng	2	40
	Thực tập 4	3	45
	<b>Số ĐVTC</b>	<b>16</b>	
VIII	Thực tập chuyên môn cuối khóa	10	150

	<b>Số ĐVTC</b>	<b>10</b>		
<b>8.2. Dự kiến kế hoạch đào tạo (3 năm):</b>				
<b>Học kỳ</b>	<b>Học phần</b>	<b>Số đvtc</b>	<b>Số tiết chuẩn</b>	
<b>I</b>	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin	5	75	
	Pháp luật đại cương	2	30	
	Tiếng Anh 1	5	75	
	Tin học cơ sở	3	30	
	Kinh tế vi mô	3	45	
	Tự chọn 1	2	30	
	Giáo dục quốc phòng			
	<b>Số ĐVTC</b>	<b>19</b>		
<b>II</b>	Lịch sử Việt Nam	2	30	
	Tổng quan về du lịch	2	30	
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	
	Tiếng Anh 2	5	75	
	Kinh tế vĩ mô	3	45	
	Quản trị văn phòng	4	45	
	Giáo dục thể chất 1	1	15	
	<b>Số ĐVTC</b>	<b>18</b>		
<b>HK phụ</b>	Tự chọn 2	2	30	
	Tự chọn 3	2	30	
	Tự chọn 4	2	30	
	Tự chọn 5	2		
	<b>Số ĐVHT</b>	<b>8</b>		
	Tiếng Anh du lịch 1	3		
	Khu du lịch, điểm du lịch Việt Nam	2	30	
	Y tế du lịch	2	30	
	Địa lý Việt Nam	2	30	
	<b>III</b>	Marketing căn bản	3	45
		Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45
		Lịch sử văn minh thế giới	2	30
		Giáo dục thể chất 2	2	30
		<b>Số ĐVTC</b>	<b>17</b>	
		<b>HK phụ</b>	Tự chọn 6	2
	Tự chọn 6	2	30	

	Tự chọn 6	2	30
	Tự chọn 6	2	30
	<b>Số ĐVTC</b>	<b>8</b>	
<b>IV</b>	Thực tập 1	2	45
	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45
	Tự chọn 10	2	
	Quản trị học	3	45
	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phát triển doanh nghiệp	2	30
	Marketing du lịch	2	30
	Nguyên lý kế toán	3	45
	Nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ lữ hành	3	45
	Tâm lý khách du lịch và nghệ thuật giao tiếp	3	45
	Tiếng Anh du lịch 2	3	
	<b>Số ĐVTC</b>	<b>26</b>	
<b>V</b>	Quản trị mối quan hệ khách hàng	2	40
	Luật kinh tế	3	45
	Tổ chức sự kiện	2	30
	Nghiệp vụ kinh doanh nhà hàng	3	45
	Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn	3	45
	Tự chọn 10	2	
	Tin học ứng dụng	3	
	Thực tập 2	2	45
	Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp	2	45
	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	45
<b>Số ĐVTC</b>	<b>26</b>		
<b>VI</b>	Thực tập 3	2	45
	Thực tập 4	2	45
	Thực tập chuyên môn cuối khóa	10	150
	<b>Số ĐVTC</b>	<b>14</b>	

### **9. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

Quá trình thực hiện chương trình căn cứ vào quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, đồng thời căn cứ vào những quy định hiện hành của Trường Đại học Tây Bắc và Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chương trình.

Đối với chương trình chi tiết của từng học phần, quá trình thực hiện có thể được đổi mới theo hướng đem lại hiệu quả cao trong đào tạo. Sự thay đổi này phải được thông qua Bộ môn, Khoa và được Ban Giám hiệu phê duyệt.

**TRƯỞNG KHOA**

**(Đã ký)**

**TS. Nguyễn Thị Lan Anh**

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Ký tên, đóng dấu)**

**(Đã ký)**

**TS. Đinh Thanh Tâm**